

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ 2019

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Vô tuyến điện và truyền thông.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN BÌNH DƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: ngày 07 tháng 06 năm 1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Hòa Tiến, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 393 đường Bình Giã, Phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Bình Dương, Khoa Điện Tử Viễn Thông, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh, Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0979757939; E-mail: nbduong@hcmiu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2001 đến năm 2005: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Nice-Sophia Antipolis, Cộng hòa Pháp.
- Từ năm 2006 đến năm 2007: Nghiên cứu viên tại Trung tâm nghiên cứu khoa học Cộng hòa Pháp-CNRS (Centre National de la Recherche Scientifique).
- Từ năm 2008 đến năm 2010: Kỹ sư tại Công ty chế tạo giàn khoan dầu khí PVShipyard, Việt Nam.
- Từ năm 2011 đến nay: Giảng viên tại Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa Điện Tử-Viễn Thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Điện Tử-Viễn Thông.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện Tử-Viễn Thông, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 0837244270; Địa chỉ E-mail: info@hcmiu.edu.vn; Fax: 0837244271;

Website: <http://www.hcmiu.edu.vn>

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) :.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 04 năm 2000, ngành: Điện-Điện Tử, chuyên ngành Điện Tử.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ Thuật (Đại Học Bách Khoa) TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 14 tháng 11 năm 2005, ngành: Điện Tử, chuyên ngành: Truyền sóng, Viễn thông, Viễn Thám.

Đây là chương trình do trường Đại học Toulon và Đại học Nice-Sophia Antipolis cùng tổ chức thực hiện. Thời gian theo học: 2000-2001.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Toulon, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16 tháng 6 năm 2006, ngành: Điện Tử, chuyên ngành: Điện Tử.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Nice-Sophia Antipolis, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử – Tự động hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế ăng-ten có độ lợi cao cho hệ thống Radar.
- Thiết kế ăng-ten cho các thiết bị viễn thông.
- Thiết kế các mạch siêu cao tần.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **07** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, trong đó 4 học viên đã được cấp bằng Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp Bộ (Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ Quốc Gia - Nafosted); và **02** đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia (Tương đương cấp Bộ);
- Đã công bố **09** bài báo KH thuộc danh mục ISI, **03** bài báo trong nước, **01** đăng ký phát minh sáng chế, **38** bài báo hội nghị quốc tế.
- Số sách đã xuất bản **0**;
- Tổng số trích dẫn theo Google Scholar Citations: 190

Chỉ số H index: 7.

05 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- 1 **B.D. Nguyen**, C. Migliaccio, C. Pichot, N. Yonemoto, K. Yamamoto, "W-Band Fresnel Zone Plate Reflector for helicopter Collision Avoidance Radar", *IEEE Transactions on Antennas & Propagation*, Vol.55, No.5, pp. 1452-1456, May 2007.
- 2 **B.D. Nguyen**, J. Lanteri, J-Y. Dauvignac, Ch. Pichot and C. Migliaccio, "Folded Fresnel Reflector at 94 GHz using derived C-patch elements", *IEEE Transactions on Antennas & Propagation*, Vol.56, No.11, pp.3373-3381, Nov.2008.
- 3 C. Migliaccio, **B.D.Nguyen**, Ch. Pichot, N. Yonemoto, K. Yamamoto, K. Yamada, "Reflectarray and a millimetre wave radar", US Patent, No. US7719463, May 18, 2010.
- 4 **B.D. Nguyen**, K. T. Pham, V.-S. Tran, L. Mai and N. Yonemoto, "Reflectarray Element Using Cut-Ring Patch Coupled to Delay Line", *IEEE Antennas Wireless Propag. Lett.*, Vol.14, No.2, pp.571-574, Feb. 2015.
- 5 **B.D. Nguyen**, C. Pichot, "Unit-Cell loaded with PIN diodes for 1-bit Linearly Polarized Reconfigurable Transmitarrays", *IEEE Antennas Wireless Propag. Lett.*, vol.18. No.1, pp. 98-102, Jan. 2019.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

a. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2012	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 204/QĐ ĐHQT-TCH, ngày 25/7/2012.
2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 255/QĐ ĐHQT-TCHC, ngày 8/8/2013.
2014	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 177/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 21/8/2014
2014	Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQG.	QĐ số 1109/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 9/10/2014.
2014	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ.	QĐ số 1923/QĐ-BGDĐT ngày 11/6/2015.
2016	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 366/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 28/7/2016.

2017	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 423/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 10/8/2017.
2018	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	QĐ số 435/QĐ-ĐHQT-TCHC ngày 20/8/2018.
2018	Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQG.	QĐ số 1224/QĐ-ĐHQG ngày 10/10/2018.

b. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2013	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG.	QĐ số 1288/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 6/11/2013.
2017	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG.	QĐ số 1388/QĐ-ĐHQG ngày 7/12/2017.
2018	Bằng khen Bộ trưởng Bộ GDĐT	QĐ 1613/QĐ-BGDDT ngày 23/4/2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

a. Về phẩm chất đạo đức và tư tưởng

Về đạo đức, lối sống: Là một giảng viên, tôi luôn sống hòa đồng với đồng nghiệp. Nhận thức được người giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà còn định hướng cách sống, do vậy tôi luôn gương mẫu trong mọi hành động và phong cách ứng xử.

Về phẩm chất chính trị: Là một Đảng viên tôi luôn nghiêm túc thực hiện các đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành tốt các quy định của nhà trường.

b. Về chuyên môn

* Công tác giảng dạy

Tôi luôn có ý thức học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, luôn cố gắng học hỏi phương pháp giảng dạy hiện đại để thu hút sự tham gia tối đa của người học, phát huy tính sáng tạo, sự chủ động của sinh viên, học viên cao học.

* Nghiên cứu khoa học:

Song song với việc giảng dạy, tôi luôn sắp xếp thời gian tham gia công tác nghiên cứu. Tôi cố gắng công bố các kết quả nghiên cứu của mình ở các tạp chí quốc tế và hội nghị quốc tế uy tín. Tôi tham gia làm phản biện cho các tờ báo lớn của chuyên ngành thiết kế ăng-ten như IEEE Transactions on Antennas and Propagation (IEEE TAP), Journal of Electromagnetic Waves and Applications (JEWA), Electronics Letters – IET và Journal on Electronics and Communications (REV). Ngoài ra, tôi còn tham gia vào ban tổ chức hội nghị ATC-2013 (*The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communication*), là thành viên hội đồng khoa học, thành viên hội đồng phản biện cho các hội thảo quốc tế tại Việt Nam như ATC (*International Conference on Advanced Technologies*), ICGHIT (*International Conference on Green and Human Information Technology*), ICCE (*The International Conference on Communications and Electronics*).

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng được các yêu cầu của giảng viên đại học về đạo đức, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Nhà trường giao phó.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 8 thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khoá luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013			1	3	177	75	252/504
2	2013-2014			3	5	251	101	352/704
3	2014-2015			1	4	146.6	41	187.6/375.2
4	2015-2016				2	167.6		167.6/335.2
3 thâm niên cuối								
5	2016-2017			1	2	231	16	247/494
6	2017-2018			1	8	452.6	77	529.6/1059.2
7	2018-2019				6	412		412/824

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

– Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ nămđến năm.....

– Bảo vệ luận án ThS ☒ Tại nước : Cộng hòa Pháp, năm 2001.

– Bảo vệ luận án TS ☒ Tại nước : Cộng hòa Pháp, năm 2005.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....;năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh.....

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia-TP. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Chu Minh Quang		✓		✓	2011-2012	ĐH Quốc Tế	2013
2	Phạm Trung Kiên		✓	✓		2012-2013	ĐH Quốc Tế	2014
3	Nguyễn Văn Toàn		✓	✓		2013-2014	HVCNBCVT*	2014
4	Nguyễn Xuân Nam		✓	✓		2013-2014	HVCNBCVT*	2014

(*) HVCNBCVT: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
1							
2							
...							

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu, chế tạo đầu đọc thẻ không tiếp xúc (RFID) tần số 13.56MHz, ứng dụng trong lĩnh vực an ninh siêu thị, thư viện.	CN	B2012-28-07. (Đại học Quốc Gia-HCM)	2012 -2013	26/12/2013
2	Thiết kế anten mảng phản xạ cho phép điều khiển	CN	102.99-2012.38.	2013 -2015	17/5/2016

	hướng bức xạ, làm việc tại dải tần sóng milimet.		(Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ Quốc Gia – NAFOSTED)		
3	Thiết kế anten mảng phân xạ cho phép điều khiển hướng bức xạ bằng điện tử.	CN	C2014-28-03/HĐ-KHCN (Đại học Quốc Gia-HCM)	2014 -2017	18/07/2017

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

A. Trước khi bảo vệ Tiến sĩ (trước 08/2005):

Tạp chí quốc tế có uy tín: 03

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1.	94 GHz zonal ring reflector for helicopter collision avoidance.	03, (là tác giả chính)	<i>IEE Electronics Letters.</i> ISSN: 0013-5194.	SCI, IF=1.5, Q1-Scimago	10	40/20	1241-1242	2004
2.	Design of microstrip to waveguide transition in the W-band suitable antenna or integrated circuits connections.	04, (là tác giả chính)	<i>Microwave Optical Technology Letters.</i> ISSN: 0895-2477.	SCIE, IF=0.7, Q2-Scimago	12	47/6	518-520	2005
3.	Compact primary source for W-band reflector antenna.	05, (là tác giả chính)	<i>IEE Electronics Letters.</i> ISSN: 0013-5194.	SCI, IF=1.6, Q1-Scimago	7	41/23	1262-1264	2005

Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học: 08 bài báo cáo

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
4.	Vivaldi antenna for obstacle detection and warning system at 94 GHz.	09	<i>International Symposium on Antennas, Nice, France. ISSN: 1168-3848.</i>	4		279-282	2002
5.	Comparaison des performances d'une antenne Vivaldi et d'un réseau de fentes imprimées à 94 GHz.	08, (là tác giả chính)	<i>13èmes Journées Nationales Microondes (JNM 2003), Lille, France.</i>			1B2	2003
6.	94 GHz FMCW radar for obstacle detection.	09	<i>International Radar Symposium (IRS-2003), Dresden, Germany. ISSN: 08885-8985.</i>	2		481-486	2003
7.	Printed reflector antenna for MMW detection radar.	06, (là tác giả chính)	<i>International Symposium on Antennas, Nice, France. ISSN: 1168-3848.</i>	1		248-249	2004
8.	Vivaldi antenna as primary source for MMW Radar.	07, (là tác giả chính)	<i>International Symposium on Antennas, Nice, France ISSN: 1168-3848.</i>			250-251	2004
9.	Compact lens antenna for automotive anti-collision Radar at 77 GHz.	06	<i>Progress In Electromagnetic Research Symposium (PIERS), Pisa, Italy. ISBN: 8884922682.</i>	6		529-532	2004
10.	The performance of airborne 94 GHz radar for obstacle detection.	07	<i>International Radar Symposium (IRS-2005), Berlin, Germany. ISSN: 08885-8985.</i>	5		147-151	2005
11.	Comparaison des sources primaires pour radar de détection à 94 GHz.	05, (là tác giả chính)	<i>Journées Nationales Microondes (JNM 2005), Nates, France.</i>			3A4	2005

12.	Wideband printed Fresnel reflector antenna in W-band.	03, (là tác giả chính)	<i>IEEE Conference on Wideband and Multi-band Antennas and Arrays, Birmingham, UK.</i> <i>ISBN: 0-86341-562-8.</i>			66-69	2005
-----	---	---------------------------	---	--	--	-------	------

B. Sau khi bảo vệ Tiến sĩ (từ 09/2005 - nay):

Tạp chí quốc tế có uy tín: 06

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
13.	W-Band Fresnel zone plate reflector for helicopter collision avoidance radar.	05, (là tác giả chính)	<i>IEEE Transactions on Antennas & Propagation.</i> <i>ISSN: 0018-926X.</i>	SCI, IF=2.5, Q1-Scimago	31	55/5	1452-1456	2007
14.	94 GHz folded Fresnel reflector C-patch elements.	05, (là tác giả chính)	<i>IEEE Transactions on Antennas & Propagation.</i> <i>ISSN: 0018-926X.</i>	SCI, IF=2.5, Q1-Scimago	40	56/11	3373-3381	2008
15.	Electronically tunable reflectarray element based on C-patch coupled to delay line.	07, (là tác giả chính)	<i>IEE Electronics Letters.</i> <i>ISSN: 0013-5194.</i>	SCI, IF=1.0, Q2-Scimago	6	50/16	1114-1116	2014
16.	Reflectarray element Using cut-ring patch coupled to delay line.	05, (là tác giả chính)	<i>IEEE Antennas Wireless Propagation Letter</i> <i>ISSN: 1536-1225.</i>	SCIE, IF=1.6, Q1-Scimago	9	14/7	571-574	2015
17.	Beam-Steering reflectarray based on two-bit aperture coupled reflectarray element.	02, (là tác giả chính)	<i>Journal of Electromagnetic Waves and Applications.</i> <i>ISSN: 0920-5071.</i>	SCIE, IF=0.86 Q2-Scimago		32/1	54-66	2017
18.	Unit-Cell loaded with PIN diodes for 1-bit Linearly Polarized Reconfigurable Transmitarrays.	02, (là tác giả chính)	<i>IEEE Antennas Wireless Propagation Letter</i> <i>ISSN: 1536-1225.</i>	IF=3.4, Q1-Scimago	4	18/1	98-102	2019

Tạp chí trong nước: 03

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
19.	A two-bit reflectarray element using cutting patch coupled to delay lines.	04 (là tác giả chính)	<i>Journal on Electronics and Communications (REV).</i> ISSN: 1859-378X.		6/1-2	30-34	2016
20.	Anten mảng phản xạ 2 bit cho truyền thông vệ tinh.	02, (là tác giả chính, hướng dẫn sinh viên Đại học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo QĐ số: 213/QĐ-ĐHQT-ĐTSDH).	<i>Tạp chí Khoa học Công nghệ Thông tin và truyền thông.</i> ISSN: 2525-2224.		Số 3-4	66-71	2016
21.	Anten Thấu Kính Phẳng ứng dụng tại băng tần X.	02, (là tác giả chính, hướng dẫn sinh viên Đại học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo QĐ số: 145/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH).	<i>Tạp Chí Khoa Học Và Công Nghệ Đại Học Đà Nẵng.</i> ISSN: 1859-1531.		Số 1(122)	81-84	2018

Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học: 28 bài báo cáo

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
22.	Investigation of wideband antennas in the W-band.	06	<i>European Conference on Antennas and Propagation (EUCAP), Nice, France.</i> ISBN: 92-9092-9375.	1		Session OA20	2006
23.	Fresnel reflector antennas for mm-Wave helicopter obstacle.	06	<i>European Conference on Antennas and Propagation (EUCAP), Nice, France.</i> ISBN: 92-9092-9375.	2		Session OA4	2006

24.	Millimeter-wave radar for rescue helicopters.	10	<i>International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (ICARCV), Singapore.</i> <i>ISBN: 1-4244-0341-3.</i>	22		793-798	2006
25.	94 GHz printed reflectors using C-shape patches.	05, (là tác giả chính)	<i>IEEE Antennas and Propagation Society International Symposium (APS), Honolulu, USA.</i> <i>ISBN: 978-1-4244-0877-1.</i>			5311-5314	2007
26.	Reflectarray element based on variable Line length for millimeter-wave radar applications.	05 (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số: 157/QĐ-ĐHQT-ĐT)	<i>The 2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ha Noi, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-1-4673-4350-3.</i>	4		218-221	2012
27.	A Class E power amplifier for 13.56 MHz RFID Reader.	05, (là tác giả chính)	<i>The 2013 International Symposium on Electrical-Electronics Engineering (ISEE), Ho Chi Minh, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-604-73-2039-4.</i>			114-117	2013
28.	Single-Feed wideband circularly polarized antenna for UHF RFID reader.	05, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số: 31A/QĐ-ĐHQT-ĐT)	<i>International Conference on Green and Human Information Technology (ICGHIT).</i> <i>ISBN: 978-94-007-6737-9.</i>			863-870	2013
29.	A novel low profile multi-band antenna for LTE handset.	05	<i>International Conference on Green and Human Information Technology (ICGHIT).</i> <i>ISBN: 978-94-007-6737-9.</i>	1		809-815	2013

30.	Ku-Band aperture-coupled C-Patch reflectarray element using phase shifting line technique.	08, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số: 157/QĐ-ĐHQT-ĐT)	<i>The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-1-4799-1087-8.</i>			465-468	2013
31.	Single-Feed wideband circularly polarized antenna for 2.4 GHz ISM band applications.	04, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số: 31A/QĐ-ĐHQT-ĐT)	<i>The 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-1-4799-1087-8.</i>			686-688	2013
32.	A single-state 2.4 GHz low noise amplifier simulation and implementation on FR4 Substrate.	05	<i>The VietNam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation (VJISAP), Ha Noi, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-604-934-849-5.</i>			207-212	2014
33.	Design, simulate and fabricate the S-band power amplifier.	05	<i>The VietNam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation (VJISAP), Ha Noi, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-604-934-849-5.</i>			213-216	2014
34.	Single feed dual band circularly polarized antenna for ISM band applications.	03, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số : 31A/QĐ-ĐHQT-ĐT).	<i>The VietNam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation (VJISAP), Ha Noi, Viet Nam.</i> <i>ISBN: 978-604-934-849-5.</i>			173-176	2014
35.	Electrically tunable reflectarray element based on aperture-coupled	09, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ	<i>European Conference on Antennas and Propagation (EUCAP), The Hague, Netherlands.</i> <i>ISBN: 978-1-4799-2431-</i>	1		1940-1943	2014

	C-Patch.	số : 157/QĐ-ĐHQT- ĐT).	8.				
36.	A research design and test of a practical low noise works at S-band.	07	<i>The 2015 International Conference on Integrated Design and Verification & The 2015 VietNam Japan Microwave.</i> ISBN: 978-4-88552-300-7.			23-26	2015
37.	Two-bit phase-shifting element for reflectarray applications.	03, (là tác giả chính)	<i>The 2015 IEEE International Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA), Chiang Mai, Thailand.</i> ISBN: 978-1-4673-9150-4.	1		129-131	2015
38.	Design and implement a single balanced mixer at S-band.	04	<i>The 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh, Viet Nam.</i> ISBN: 978-1-4673-8372-1.	4		637-641	2015
39.	Two-Bit element for electronically beam-switching Reflectarrays.	05, (là tác giả chính)	<i>Proceeding of The VietNam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation (VJISAP).</i> ISBN: 978-604-67-0666-3.			20-23	2016
40.	Unit-Cell based on cut-ring patch for X-band transmitarray applications.	02 (là tác giả chính)	<i>The 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ha Noi, Viet Nam.</i> ISBN: 978-1-5090-2710-1.	2		535-538	2016
41.	Dual-band microstrip patch WLAN antenna	04	<i>The 2017 VietNam-Japan Microwave (VJMW), Ha Noi, Viet</i>			21-25	2017

	with combination of V/U/I-slot.		Nam. ISBN: 978-604-67-0929-9.				
42.	X-band transmitarray unit-cell with 1-bit phase control.	04, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện đề tài Thạc sĩ theo QĐ số : 402/QĐ-ĐHQT-ĐTSDH)	The 2017 IEEE International Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA), Tsukuba, Japan. ISBN: 978-1-5090-5029-1.			385-388	2017
43.	X-band transmitarray using cut-ring patch.	02, (là tác giả chính, hướng dẫn sinh viên Đại học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo QĐ số: 145/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH).	The 2017 IEEE International Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA), Tsukuba, Japan. ISBN: 978-1-5090-5029-1.	3		389-392	2017
44.	0.5W S-band Two-stage Power Amplifier: Research, Design and Implementation.	05	The 2018 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom), Ho Chi Minh, VietNam. ISBN 978-1-5090-0601-4.			51-55	2018
45.	Unit-cell Based on Cut Circular Patch for Ka-band Transmitarray.	03	The 2018 Vietnam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation (VJISAP), Nha Trang, Viet Nam. ISBN 978-604-67-1081-3.			94-96	2018
46.	Wideband Unit-Cell Design For X-band Transmitarray.	02, (là tác giả chính, hướng dẫn HV cao học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo QĐ số: 145/QĐ-ĐHQT-	The 18th International Symposium on Antenna Technology and Applied Electromagnetics (ANTEM), Waterloo, Canada. ISBN: 978-1-5386-1339-				2018

		ĐTĐH)	9.				
47.	1-bit Linearly Polarized Unit-Cell for Transmitarray Applications.	01	<i>The 18th International Symposium on Antenna Technology and Applied Electromagnetics, (ANTEM) Waterloo, Canada.</i> ISBN: 978-1-5386-1339-9.				2018
48.	An array of antipodal Vivaldi antenna with genetic optimization.	03	<i>The 2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Ho Chi Minh City, VietNam.</i> ISBN: 978-1-5386-6543-5.			142-145	2018
49.	Wideband Unit-cell for Linearly Polarized X-band Transmitarray Applications.	05, (là tác giả chính, hướng dẫn sinh viên Đại học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo QĐ số : 183/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH)	<i>The 2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Ho Chi Minh City, Viet Nam.</i> ISBN: 978-1-5386-6543-5.	1		125-128	2018
50.	A printed dipole antenna with U-shaped directors for 2.4 GHz and 5.8 GHz bands using Genetic Algorithm optimization.	03	<i>Được chấp nhận trình bày tại The 19th International Symposium on Communications and Information Technologies, Ho Chi Minh City, Viet Nam.</i>				2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Reflectarray and a millimetre wave radar	Hoa Kỳ, Số: US 7719463 B2	18/05/2010	6

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
3				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Trong thời gian công tác tại trường Đại học Quốc Tế, ngoài công tác giảng dạy, tôi tham gia vào công tác mở ngành Kỹ Thuật Điều Khiển và Tự Động Hoá bậc Đại học năm 2013 và góp phần trong việc phát triển chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử của Khoa Điện tử-Viễn Thông. Tôi tham gia xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng Đại học AUN (ASEAN University Network) năm 2013, và ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology) năm 2018.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

Binh
Nguyễn Bình Dương

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
 - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 7 năm 2019

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

